

Số: 1216/CV-TTYT

Tiên Du, ngày 19 tháng 11 năm 2024

**THƯ MỜI BÁO GIÁ**

Thu gom vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại, chất thải rắn thông thường không phục vụ mục đích tái chế của Trung tâm Y tế huyện Tiên Du năm 2025

*Kính gửi:* Quý công ty, các nhà thầu

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17/11/2020.

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 23/6/2023;

Trung tâm Y tế huyện Tiên Du đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu thu gom vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại, chất thải rắn thông thường không phục vụ mục đích tái chế của Trung tâm Y tế huyện Tiên Du năm 2025; (*nội dung chi tiết có phụ lục đính kèm*)

Kính đề nghị các Công ty/ Đơn vị đã có giấy phép hoạt động, có đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Pháp luật, có kinh nghiệm, năng lực thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại, chất thải rắn thông thường không phục vụ mục đích tái chế quan tâm và gửi báo giá cho Trung tâm Y tế huyện Tiên Du qua đường fax, Gmail: [ttyttiendu@gmail.com](mailto:ttyttiendu@gmail.com), đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư lưu trữ - Trung tâm Y tế huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Tầng 1 nhà A)

Địa chỉ: Thôn Hoài Trung, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại liên hệ khi cần: 0912788710 (trong giờ hành chính)

Hạn cuối cùng nhận Báo giá: 14 giờ 00 phút ngày 28 tháng 11 năm 2024.

*Quý Công ty cung cấp dịch vụ gửi báo giá đề nghị ghi rõ tên người liên hệ, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ email để chúng tôi liên hệ khi cần.*

*Trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- Các Công ty
- Nhà thầu
- Lưu VT. HST



Lê Việt An


**Phụ lục đính kèm thư mời báo giá số: 1216/CV-TTYT ngày 19/11/2024**  
**phê duyệt danh mục, số lượng dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý chất thải y tế**  
**nguy hại, chất thải rắn thông thường không phục vụ mục đích tái chế**  
**của Trung tâm Y tế huyện Tiên Du năm 2025**

| TT        | Tên chất thải                                                                                                                                  | Mã CTNH  | Năm 2025<br>ĐVT: Kg |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|
| <b>I</b>  | <b>Chất thải y tế nguy hại</b>                                                                                                                 |          |                     |
| 1         | <i>Chất thải lây nhiễm</i>                                                                                                                     |          |                     |
| 1.1       | Chất thải lây nhiễm sắc nhọn                                                                                                                   | 13 01 01 | 1.280               |
| 1.2       | Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn                                                                                                             | 13 01 01 | 17.700              |
| 1.3       | Chất thải nguy cơ lây nhiễm cao                                                                                                                | 13 01 01 | 128                 |
| 1.4       | Chất thải giải phẫu                                                                                                                            | 13 01 01 | 350                 |
| 2         | <i>Chất thải nguy hại không lây nhiễm</i>                                                                                                      |          |                     |
| 2.1       | Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng                                                                           | 13 01 20 | 05                  |
| 2.2       | Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất                                                          | 13 01 03 | 20                  |
| 2.3       | Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, các dụng cụ dính thuốc hoặc hoá chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất | 18 01 04 | 10                  |
| 2.4       | Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân, cadimi<br>Các loại Pin, Ắc quy, Chì thải, mực in                          | 08 02 01 | 115                 |
| 2.5       | Bóng đèn huỳnh quang thải bỏ                                                                                                                   | 16 01 06 | 65                  |
|           | <b>Tổng cộng:</b>                                                                                                                              |          | <b>19.673</b>       |
| <b>II</b> | <b>Chất thải rắn thông thường không phục vụ mục đích tái chế</b>                                                                               |          | <b>58.000</b>       |